**TUẦN 6** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**NỖI DẰN VẶT CỦA AN- ĐRÂY-CA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được nghĩa một số từ ngữ khó trong bài: dằn vặt, khóc nấc lên, nức nở

- Hiểu ND bài: Hiểu ND: Nỗi dằn vặt cảu An-đrây-ca thể hiện trong tình yêu thương, ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực và sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**2. Kĩ năng**

- Đọc rành mạch, trôi chảy; biết đọc với giọng kể chậm rãi, tình cảm, bước đầu biết phân biệt lời nhân vật với lời người kể chuyện.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS đức tính trung thực, tình cảm yêu thương gia đình

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\** ***GDKNS****: Xác định giá trị ; Nhận thức về bản thân; Tư duy phê phán .*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa SGK, bảng phụ ghi đoạn cần luyện đọc.

- HS: SGK, vở,..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, đóng vai

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| **-TBHT điều hành:**  - 1 HS đọc  *+ Cáo đon đả mời chào Gà xuống đất để báo cho Gà biết: Từ nay muôn loài đã kết thân…*  *+ Hãy luôn luôn cảnh giác giống như chú Gà Trồng* | | **1. Khởi động:** *(3p)*  - Đọc thuộc lòng bài Gà Trống và Cáo  *+ Cáo đã làm gì để dụ Gà Trống xuống?*  *+ Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ.  \* **Cách tiến hành:** | | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 2 đoạn:  +Đoạn 1: An-đrây-ca.....mang về nhà.  +Đoạn 2: Bước vào phòng......ít năm nữa.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*An- đrây- ca ; hoảng hốt , nấc lên nức nở.)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: *dằn vặt* (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng kể chậm rãi, chú ý phân biệt lời của nhà vua và lời của chú bé Chôm  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    - Hướng dẫn giải nghĩa thêm một số từ:  *+ Em hiểu "khóc nấc lên" là khóc như thế nào?(khóc to, khóc thành từng cơn)*  *+****Chạy một mạch*** *là chạy như thế nào? (chạy thật nhanh, không nghỉ)* | |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | | |
| - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi *(5p)*  - TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét  *+ An - đrây – ca lúc đó 9 tuổi, em sống với mẹ và ông đang bị ốm rất nặng.*  *+Cậu nhanh nhẹn đi mua ngay.*  *+ An- đrây- ca gặp mấy cậu bạn đang đá bang và rủ nhập cuộc, Mải chơi nen cậu quên lời mẹ dặn. Mãi sau mới nhớ ra, cậu chạy một mạch đến cửa hàng mua thuốc mang về.*  **1. An - đrây- ca mải chơi quên lời mẹ dặn.**  *+ An-đrây-ca hoảng hốt thấy mẹ đang khóc nấc lên, ông cậu đã ra đời.*  *+ Cậu ân hận vì mình mải chơi nên mang thuốc về chậm mà ông mất. Cậu oà khóc, dằn vặt kể cho mẹ nghe.*  *+ Cậu oà khóc khi biết ông qua đời, cậu cho rằng đó là nỗi của mình. Cậu kể hết cho mẹ nghe, cả đêm ngồi dưới gốc cây táo do ông trồng.*  *+ An- đrây-ca rất yêu thương ông, lại không thể tha thứ cho mình vì chuyện mải chơi mà mua thuốc về chậm. để ông mất*  **2. Nỗi dằn vặt của An - đrây - ca**.  **-*Cậu bé An-đrây-ca là người yêu thương ông, có ý thức trách nhiệm với người thân. Cậu rất trung thực và nghiêm khắc với bản thân về lỗi lầm của mình.***  - HS ghi vào vở - nhắc lại nội dung | - GV đưa các câu hỏi theo phiếu giao việc:  *+ Khi câu chuyện xảy ra An - đrây – ca mấy tuổi, hoàn cảnh gia đình em lúc đó như thế nào?*  *+ Khi mẹ bảo An - đrây – ca đi mua thuốc cho ông thái độ của cậu như thế nào?*  *+ An - đrây-ca làm gì trên đường đi mua thuốc cho ông.*  *+ Đoạn 1 kể với em chuyện gì?*  *+ Chuyện gì xảy ra khi An-đrây- ca mang thuốc về nhà?*  *+ Thái độ của An- đrây- ca lúc đó như thế nào?*    *+ An - đrây-ca tự dằn vặt mình như thế nào?*  *+ Câu chuyện cho em thấy An - đrây- ca là một cậu bé như thế nào?*  *+ Nội dung đoạn 2 là gì?*  *+ Qua câu chuyện trên em thấy dược điều gì từ An - đrây - ca?*  - GV ghi nội dung lên bảng.  ***GDKNS: Chúng ta phải có đức tính trung thực và dũng cảm trong học tập và trong cuộc sống. Đó là đức tính tốt, giúp chúng ta tiến bộ*** | |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diến cảm và đọc phân vai bài TĐ.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | | |
| HS thảo luận phát hiện lời của nhân vật, hiểu được thái độ của từng nhân vật  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai cả bài  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu suy nghĩ của mình  **-**  Đặt tên khác cho câu truyện | + Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Qua bài đọc, em rút ra bài học gì?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 26:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về biểu đồ tranh, biểu đồ cột

**2. Kĩ năng**

- Đọc được một số thông tin trên biểu đồ.

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\*Bài tập cần làm: BT 1; 2.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các biểu đồ trong bài học.

- HS: Vở BT, SGK,

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp khởi động bằng bài hát vui nhộn tại chỗ | **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu vào bài |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:-** HS đọc được các thông tin trên biểu đồ tranh, biểu đồ cột  - So sánh được các thông tin  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | |
| **Nhóm 2- Lớp**  *+ Biểu đồ biểu diễn số vải hoa và vải trắng đã bán trong tháng 9.*  - HS làm việc nhóm 2 và chia sẻ trước lớp.TBHT điều hành hoạt động báo cáo  *+ Sai. Vì tuần 1 bán 200m vải hoa và 100m vải trắng.*  *+ Đúng vì: 100m x 4 = 400m*  *+Đúng, vì: Tuần 1 bán được 300m, tuần 2 bán 300m, tuần 3 bán 400m, tuần 4 bán 200m. So sánh ta có: 400m > 300m > 200m.*  *+Tuần 2 bán được 100m x 3 = 300m vải hoa. Tuần 1 bán được 100m x 2 = 200m vải hoa, vậy tuần 2 bán được nhiều hơn tuần 1 là:   300m – 200m = 100m*  *+Điền đúng.*  *+Sai, vì tuần 4 bán được 100m vải hoa, vậy tuần 4 bán ít hơn tuần 2 là 300m – 100m = 200m vải hoa.*  **Cá nhân-Lớp**  **-** Hs đọc yêu cầu đề  - 1, 2 hoc sinh lên làm bảng lớp  - HS đối chiếu và chữa bài  a/ Tháng 7 có 18 ngày mưa  b/ Số ngày mưa tháng 8 nhiều hơn tháng 9 là: 15-3= 12 ( ngày )  c/ Số ngày mưa trung bình mỗi tháng là: (18 + 15 + 3) : 3 = 12 ( ngày )  - HS đọc yêu càu đề  -Biểu đồ: Số cá tàu Thắng Lợi bắt được.  +*Tháng 2 và tháng 3.*  *+Tháng 2 tàu bắt được 2 tấn, tháng 3 tàu bắt được 6 tấn.*  *+Cột rộng đúng 1 ô.*  *+ Cột cao bằng vạch số 2 vì tháng 2 bắt được 2 tấn cá.*  - HS vẽ vào sách bằng bút chì  - Ghi nhớ KT của bài  - Tìm hiểu về các loại biểu đồ khác. | **Bài 1:**  *+ Đây là biểu đồ biểu diễn gì ?*    *+ Tuần 1 cửa hàng bán được 2m vải hoa và 1m vải trắng, đúng hay sai ? Vì sao ?*  *+Tuần 3 cửa hàng bán được 400m vải, đúng hay sai ? Vì sao ?*  *+Tuần 3 cửa hàng bán được nhiều vải nhất, đúng hay sai ? Vì sao ?*    *+Số mét vải hoa tuần 2 cửa hàng bán nhiều hơn tuần 1 là bao nhiêu mét ?*  *+Vậy điền đúng hay sai vào ý thứ 4?*  *+ Nêu ý kiến của em về ý thứ năm ?*  **Bài 2:**  **-** GV gọi hs đọc yêu cầu đề  - HS làm bài vào vở  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS (8-10 bài)  - Chốt lại cách tìm số TBC  **Bài 3 (*bài tập chờ dành cho HS ht sớm)***  - GV yêu cầu HS nêu tên biểu đồ.  *+ Biểu đồ còn chưa biểu diễn số cá của các tháng nào ?*  *+ Nêu số cá bắt được của tháng 2 và tháng 3.*  *+ Nêu bề rộng của cột.*  *+Nêu chiều cao của cột.*  -GV chữa bài.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**KHOA HỌC**

**MỘT SỐ CÁCH BẢO QUẢN THỨC ĂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Kể tên một số cách bảo quản thức ăn: làm khô, ướp lạnh, ướp mặn, đóng hộp, …

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện một số biện pháp bảo quản thức ăn ở nhà.

**3. Thái độ**

- Có ý thức tham gia một số công việc đơn giản ở nhà..

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Các hình minh hoạ trang 24, 25 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Một vài loại thức ăn đã được bảo quản.

- HS: Một vài loại rau, củ, quả

**2.Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT | **1, Khởi động *(4p)***  *+ Vì sao cần ăn nhiều rau và quả chín?*  *+ Để thực hiện VS ATTP ta cấn làm gì?*  -GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **3.Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu: -** Nắm được một số cách bảo quản thực phẩm  - Thực hành bước sơ chế trước khi bảo quản thực phẩm  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**CHÍNH TẢ**

**NGƯỜI VIẾT TRUYỆN THẬT THÀ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng đúng và trình bày đúng bài chính tả sạch sẽ, biết trình bày đoạn văn có lời nhân vật; không mắc quá năm lỗi trong bài.

- Hiểu nội dung đoạn cần viết

- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt tiếng có phụ âm đầu s/x, các tiếng có thanh hỏi, thanh ngã.

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

- Tính trung thực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS cùng hát kết hợp với vận động dưới sự điều hành của TBVN | **1. Khởi động:** *(2p)*  **\* Cách tiến hành:** Cả lớp cùng đứng dậy vừa hát kết hợp với vận động bài hát Baby Sharp.  - GV dẫn vào bài. |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, biết cách trình bày đoạn văn.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm – Lớp** | |
| - 1 học sinh đọc.  - HS thảo luận (2p) và báo cáo trước lớp  *+ Ông có tài tưởng tượng khi viết truyện ngắn, truyện dài.*  *+ Ông là người rất thật thà, nói dối là thẹn đỏ mặt*.  - Hs viết nháp từ khó: *Pháp, Ban-dắc, thẹn, ấp úng*  - HS đọc từ viết khó  - 1 hs đọc lại bài viết. Cả lớp đọc thầm | a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoan cần viết  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2:  *+ Nhà văn Ban- dắc có tài gì?*  *+ Trong cuộc sống, ông là người như thế nào?*  - Giáo dục HS tính trung thực |
| **3. Viết bài chính tả:** *(20p)*  **\* Mục tiêu:** Hs viết tốt đoạn chính tả do GV đọc. Trình bày sạch, đẹp, đúng hình thức đoạn văn  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS viết bài vào vở | - GV đọc bài  - GV giúp đỡ các HS M1, M2  - Lưu ý tư thế ngồi, cách để vở. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được "l/n  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| **- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp** các lỗi sai của mình về âm đầu l/n và về thanh hỏi/thanh ngã  **Cá nhân- Nhóm 2- Lớp**  +sạch sẽ, sạch sành sanh, sặc sỡ, sáng suốt, sâu sắc,...  + xanh xanh, xinh xinh, xinh xắn, xao xác, xúm xít, ....  - Viết lại các lỗi sai của bài chính tả vào sổ tay  - Tìm các câu đố nói về loài hoa hoặc một số đồ vật khác có tiếng chứa thanh ngã, thanh hỏi | **Bài 2:**  **Bài 3a:** Tìm các từ láy:  + Có tiếng chứa âm s  + Có tiếng chứa âm x  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 27:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập các kiến thức về dãy số tự nhiên, biểu đồ, thời gian.

**2. Kĩ năng**

- Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số.

- Đọc được thông tin trên biểu đồ cột. Xác đinh được một năm thuộc thế kỉ nào .

**3. Thái độ**

- HS chăm chỉ học bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3 (a, b, c), bài 4 (a, b)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm

-HS: VBT, vở nháp

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, trò chơi học tập

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **-** Chơi trò chơi Chuyền điện | **1. Khởi động *(5p)***  - Tổ chức trò chơi củng cố về cách đọc các số có nhiều chữ số  - TK trò chơi- Dẫn vào bài |
| **2. Hoạt động thực hành (30p)**  **\* Mục tiêu**: Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số. Đọc được thông tin trên biểu đồ cột. Xác đinh được một năm thuộc thế kỉ nào .  **\* Cách tiến hành** | |
| **Cá nhân-Lớp**  - HS đọc yêu cầu đề  -1 HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở  Đ/a:  a. Số tự nhiên liền sau của số 2 835 917 là số 2 835 918  b. Số TN liền trước của số 2 835 917 là số 2 835 916  c. HS đọc số.  +Số 82 360 945, giá trị của chữ số 2 là 2 000 000  + Số 7 283 069 giá trị của chữ số 2 là 200 000  + Số 1 547 238 giá trị của chữ số 2 là 200  *+ Phụ thuộc vị trí của nó trong số*  **Nhóm 2 –Lớp**  - Hs đọc yêu cầu đề  *+Biểu đồ biểu diễn Số học sinh giỏi toán khối lớp Ba Trường tiểu học Lê Quý Đôn năm học 2004 – 2005.*  -HS làm bài nhóm 2- Chia sẻ lớp  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo  *+Có 3 lớp đó là các lớp 3A, 3B, 3C.*  *+Lớp 3A có 18 học sinh, lớp 3B có 27 học sinh, lớp 3C có 21 học sinh.*  *+Lớp 3B có nhiều học sinh giỏi toán nhất, lớp 3A có ít học sinh gioi toán nhất.*  *+Trung bình mỗi lớp có số học sinh giỏi toán là:*  *(18 + 27 + 21) : 3 = 22 (học sinh)*  -HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  a) Thế kỉ XX.  b) Thế kỉ XXI.  c) Từ năm 2001 đến năm 2100.  - HS làm vở Tự học và tự kiểm tra chéo cho nhau:  Bài 2:  a. 475 **9**36 > 475 836  b. 9**0**3 876 < 913 000  c. 5 tấn 175 kg > 5**0**75 kg  d. **2** tấn 750 kg = 2750 kg  Bài 5:  Các số tròn trăm lớn hơn 540 và nhỏ hơn 870 là: 600; 700; 800  Vậy x là 600; 700; 8000  - Ghi nhớ KT của bài  - Tìm các bài toán cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải. | **Bài 1**  - GV yêu cầu HS đọc đề    - GV thu vở, nhận xét, đánh giá (8-10 bài)  -GV chữa bài và yêu cầu HS 2 nêu lại cách tìm số liền trước, số liền sau của một số tự nhiên.  *+ Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc gì?*  **Bài 3.(a,b,c)** HS đọc yêu cầu đề ***(HSNK làm hết bài)***  -GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ và hỏi: *Biểu đồ biểu diễn gì ?*    *+Khối lớp Ba có bao nhiêu lớp ? Đó là các lớp nào ?*  *+Nêu số học sinh giỏi toán của từng lớp?*  *+Trong khối lớp Ba, lớp nào có nhiều học sinh giỏi toán nhất ? Lớp nào có ít học sinh giỏi toán nhất ?*  *+Trung bình mỗi lớp Ba có bao nhiêu học sinh giỏi toán ?*  **Bài 4(a,b)- *HSNK làm hết cả bài***  -GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở  **Bài 2+ Bài 5** ***(Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**KhỞi nghĩa hai Bà Trưng (Năm 40)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng (chú ý nguyên nhân khởi nghĩa, người lãnh đạo, ý nghĩa):

+ Nguyên nhân khởi nghĩa: Do căm thù quân xâm lược, Thi Sách bị Tô Định giết hại (trả nợ nước, thù nhà).

+ Diễn biến: Mùa xuân năm 40 tại cửa sông Hát, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa, ... Nghĩa quân làm chủ Mê Linh, chiếm Cổ Loa rồi tấn công Luy Lâu, trung tâm của chính quyền đô hộ.

+ Ý nghĩa: Đây là cuộc khởi nghĩa đầu tiên thắng lợi sau hơn 200 năm nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ; thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Lược đồ khởi nghĩa hai Bà Trưng, phiếu học tập của HS.

- HS: SGK, vở ghi, bút,..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành các bạn trả lời và nhận xét, bổ sung  *+ Chúng bắt dân ta lên rừng săn voi, xuống biển mò ngọc trai, ..*  *+ Không chịu sự áp bức bóc lột của chúng, nhân dân ta liên tục nổi day, đánh đuổi quân đô hộ…* | **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Các triều đại phong kiến phương Bắc đã làm gì khi đô hộ nước ta?*  *+ Nhân dân ta đã phản ứng như thế nào?*  -GV nhận xét, khen/động viên, dẫn vào bài mới |
| **2.Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu:-***  Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng  - Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.  ***\* Cách tiến hành:Cá nhân-Nhóm-Lớp*** | |
| - 1 HS đọc  **Thảo luận nhóm 2- Chia sẻ lớp**  - HS các nhóm thảo luận và nêu ý kiến của nhóm mình.  .  **Nhóm 4 – Lớp**  - HS dựa vào lược đồ và nội dung của bài để trình bày lại diễn biến chính của cuộc kn trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  **Cá nhân – Lớp**  *+ Trong vòng không đầy một tháng cuộc khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi…*  *+Sau hơn 2 thế kỉ bị phong kiến nước ngoài đô hộ …đã giành được độc lập.*  *+ Nhân dân ta rất yêu nước và truyền thống bất khuất chống ngoại xâm.*  - Sưu tầm tranh, ảnh, truyện kể, thơ, văn về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng | **HĐ1: Nguyên nhân cuộc khởi nghĩa: Thảo luận nhóm:**  - GV yêu cầu HS đọc SGK từ “Đầu thế kỉ thứ I…trả thù nhà”.  - GV giải thích  + Giao Chỉ: thời nhà Hán đô hộ nước ta, vùng đất Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ chúng đặt là quận Giao Chỉ.  + Thái thú: là 1 chức quan cai trị 1 quận thời nhà Hán đô hộ nước ta.  - GV đưa vấn đề sau để HS thảo luận: *Khi tìm nguyên nhân của cuộc KN Hai Bà Trưng, có 2 ý kiến:*  *+ Do nhân dân ta căm thù quân xâm lược, đặt biệt là Thái Thú Tô Định.*  *+ Do Thi Sách, chồng của Bà Trưng Trắc bị Tô Định giết hại.*  *Theo em ý kiến nào đúng? Tại sao?*  - GV hướng dẫn HS kết luận sau khi các nhóm báo cáo kết quả làm việc: việc Thi Sách bị giết hại chỉ là cái cớ để cuộc kn nổ ra, nguyên nhân sâu xa là do lòng yêu nước, căm thù giặc của hai Bà.  **HĐ2: 2. Diễn biến**:  **-**  GV treo lược đồ lên bảng và giải thích cho HS cuộc kn Hai Bà Trưng diễn ra trên phạm vi rất rộng nhưng trong lược đồ chỉ phản ánh khu vực chính nổ ra cuộc kn.  - GV nhận xét tóm tắt lại diễn biến  **HĐ3: 3. Kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa:**  - GV yêu cầu HS cả lớp đọc SGK, hỏi:  *+ Khởi nghĩa hai Bà Trưng đã đạt kết quả như thế nào?*  *+ Khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi có ý nghĩa gì*  *+ Sự thắng lợi của khởi nghĩa Hai Bà Trưng nói lên điều gì về tinh thần yêu nước của nhân dân ta?*  ***- GV: Sau hơn 200 năm bị PK nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập. Sự kiện đó chứng tỏ nhân dân ta vẫn duy trì và phát huy được truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm.***  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***.  ***-*** GV tổng kết và GD như lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu thế nào là danh từ chung và danh từ riêng (ND ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được danh từ chung và danh từ riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng (BT1, mục III); nắm được quy tắc viết hoa danh từ riêng và bước đầu vận dụng quy tắc đó vào thực tế (BT2).

**3. Thái độ**

- HS có ý thức viết hoa đúng cách, đúng quy tắc.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV:Phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: vở BT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - 1 HS nêu DT và chỉ định HS khác đặt câu với danh từ đó. | 1. Khởi động  - Trò chơi: Kết nối  - GV chuyển ý vào bài mới. |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu thế nào là DTchung, DT riêng.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | |
| **Nhóm 2-Lớp**  - Hs thực hiện yêu cầu.  a) sông;  b) Cửu Long;  c) vua;  d) Lê Lợi.  - HS đọc yêu cầu đề cả lớp theo dõi.  Trả lời:  +a) sông: tên chung để chỉ những dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại được.  +b) Cửu Long: Tên riêng của một dòng sông có chín nhánh ở đồng bằng sông Cửu Long.  +c) vua: Tên chung chỉ người đứng đầu nhà nước phong kiến.  +d) Lê Lợi: Tên riêng của vị vua mở đầu nhà hậu Lê.  - Lắng nghe và nhắc lại.  + Tên chung để chỉ dòng nước chảy tương đối lớn: *sông* không viết hoa. Tên riêng chỉ một dòng sông cụ thể *Cửu Long* viết hoa.  +Tên chung để chỉ người đứng đầu nhà nước phong kiến: *vua* không viết hoa. Tên riêng chỉ một vị vua cụ thể *Lê Lợi* viết hoa.  *+ Danh từ chung là tên của một loại vật: sông, núi, vua, chúa, quan, cô giáo, học sinh, …*  *+Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật: sông Đà, sông Thu Bồn, núi Thái Sơn, cô Lan, bạn Hoa, …..*  *+ Danh từ riêng luôn luôn được viết hoa.*  - Đọc phần ghi nhớ.  - Lấy VD về DT chung và DT riêng. | **a. Nhận xét**  **Bài 1:**  - Y/c HS thảo luận và tìm từ đúng.  - GV nhận xét, chốt  **Bài 2**:  Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề    GV: + Những từ chỉ tên chung của một loại sự vật như: sông , vua, được gọi là **danh từ chung.**  **+** Những tên riêng của một sự vật nhất định như Cửu Long, Lê Lợi gọi là **danh từ riêng.**  **Bài 3:**  *+ Thế nào là danh từ chung, danh từ riêng? Lấy ví dụ.*  *+ Khi viết danh từ riêng, cần chú ý điều gì?*  ***\*GV: Tên riêng chỉ người địa danh cụ thể luôn luôn phải viết hoa.***  **b. Ghi nhớ:** |
| **\*Mục tiêu: -** Phân biệt được DT chung, DT riêng.  - HS biết cách viết hoa danh từ chung, danh từ riêng trong thực tế.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| - Hs đọc yêu cầu bài tập.  - Thảo luận, hoàn thành phiếu- Báo cáo  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo  *+Danh từ chung gồm: núi, dòng, sông, dãy, mặt, sông, ánh, nắng, dương, dãy, nhà, trái, phải, giữa.*  *+ Danh từ riêng: Chung, Lam, Thiên, Nhẫn, Trác, Đại Huệ, Bác Hồ.*  *+ DT riêng: Được viết hoa và chỉ tên riêng của 1 sự vật*  *+ DT chung: không viết hoa, chỉ tên gọi chung của 1 nhóm sự vật*  -Hs đọc, cả lớp theo dõi.  - 2, 3 HS viết trên bảng, cả lớp viết vào vở tên 3 bạn nam, 3 bạn nữ.  - Đổi chéo vở kiểm tra  *+ Họ và tên là danh từ riêng vì chỉ một người cụ thể nên phải viết hoa.*  - Lắng nghe.  - HS nhắc lại ghi nhớ  - Viết tên các thành viên trong gia đình em và địa chỉ nơi ở | **Bài tập 1:**  - Phát giấy, bút dạ cho từng nhóm yêu cầu HS thảo luận trong nhóm và viết vào giấy.  *+ Danh từ chung gồm những từ nào?*  *+Danh từ riêng gồm những từ nào ?*  *+ Dấu hiệu nào giúp em phân biệt danh từ chung và DT riêng*  **Bài tập 2:**  - Gọi hs nhận xét bài của bạn trên bảng.  Hỏi:  *+ Họ và tên các bạn ấy là danh từ chung hay danh từ riêng? Vì sao?*  ***- GV: Tên người các em luôn phải viết hoa cả họ và tên.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  - Thế nào là DT chung, DT riêng?  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 28:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về dãy số tự nhiên, số TBC, bảng đơn vị đo khối lượng, thời gian và biểu đồ.

**2. Kĩ năng**

- Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số.

- Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng, thời gian .

- Đọc được thông tin trên biểu đồ cột. Tìm được số trung bình cộng

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: BT1; 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập, Bảng phụ.

- HS: Bút, SGK, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thực hiện bảng con, bảng nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ | **1. HĐ khởi động *(3p)***  - GV dẫn vào bài |
| **2. Hoạt động thực hành***:(35p)*  **\* Mục tiêu:** Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số.Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng, thời gian. Đọc được thông tin trên biểu đồ cột. Tìm được số trung bình cộng.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân –Nhóm 2- Lớp** | |
| -HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra và chấm điểm cho nhau. (5 phút)  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  **Đáp án**  a. D  b. B  *+ Hàng nghìn*  c. C  - HS nêu  d. C  – HS nêu cách chuyển đồi  e. C  Đáp án:  a) Hiền đã đọc được 33 quyển sách.  b) Hòa đã đọc được 40 quyển sách.  c) Số quyển sách Hòa đọc nhiều hơn Thục là:  40 – 25 = 15 (quyển)  d) Trung đọc ít hơn Thục 3 quyển sách vì: 25 – 22 = 3 (quyển)  e) Bạn Hòa đọc được nhiều sách nhất.  g) Bạn Trung đọc được ít sách nhất.  h) Trung bình mỗi bạn đọc được số quyển sách là:  (33+ 40+ 22+ 25): 4 = 30 (quyển)  - HS nêu  Bài giải  Ngày thứ hai bán được là:  120 : 2 = 60 (m)  Ngày thứ ba bán được là:  120 x 2 = 240 (m)  TB mỗi ngày bán được là:  (120 + 60 + 240 ) = 140 (m)  Đáp số: 140 m vải  - Ghi nhớ KT đã ôn tập  - Giữ nguyên lời văn, thay số liệu trong bài toán 3 để được bài toán mới và giải. | - GV yêu cầu HS tự làm các bài tập trong thời gian 30 phút *(Với HS đại trà làm hết bài 1, 2. HSNK làm hết 3 bài)* sau đó chữa bài và hướng dẫn HS cách chấm điểm.  **Câu hỏi**  **Bài 1.** 5 điểm  (mỗi ý khoanh đúng được 1 điểm)  a) Số gồm năm mươi triệu, năm mươi nghìn và năm mươi viết là:  A. 505 050; B. 5 050 050;  C. 5 005 050; D. 50 050 050  b) Giá trị của chữ số 8 trong số: 548 762 là:  A. 80 000; B. 8 000;  C. 800; D. 8  *+ Chữ số 8 thuộc hàng nào?*  c) Số lớn nhất trong các số: 684 257; 684 275; 684 752; 684 725 là:  A. 684 257; B. 684 275;  C. 684 752; D. 684 725.  *+ Em so sánh các số như thế nào?*  d) 4 tấn 85 kg = … kg  Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:  A. 485; B. 4850; C. 4085; D. 4058  e) 2 phút 10 giây = … giây  Số thích hợp viết vào chỗ chấm là:  A. 30; B. 210; C. 130; D. 70  **Bài 2. *(3,5 điểm, mỗi ý đúng 0,5 đ)***  *+ Nêu lại cách tìm số TBC*  **Bài 3. *(1,5 điểm)***  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  ***4. HĐ sáng tạo (1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**BIẾT BÀY TỎ Ý KIẾN (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết rằng mọi trẻ em cần phải được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết bày tỏ ý kiến của bản thân và lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác.

(Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành)\

**3. Thái độ**

- Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân, tôn trọng ý kiến của người khác.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*\*GD TKNL :*

*- Liên hệ - Biết bày tỏ chia sẻ với mọi người xung quanh về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.*

*-Vận động mọi người thực hiện sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng*

*\*GD KNS:*

*-Trình bày ý kiến ở gia đình và lớp học*

*-Lắng nghe người khác trình bày*

*-Kiềm chế cảm xúc*

*-Biết tôn trọng và thể hiện sự tự tin*

*\*BVMT:*

*-HS biết bày tỏ ý kiến với cha mẹ, thầy cô giáo, chính quyền địa phương về môi trường sống của em trong gia đình; về môi trường lớp học, trường học; về môi trường ở cộng đồng địa phương...*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + SGK Đạo đức lớp 4

+ Một vài bức tranh hoặc đồ vật dùng cho hoạt động khởi động.

+Mỗi HS chuẩn bị 3 tấm bìa nhỏ màu đỏ, xanh và trắng.

+ Kịch bản

- HS: Một số đồ dùng để hóa trang diễn tiểu phẩm.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi phóng viên, đóng vai.

- KT: động não, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - HS nối tiếp trả lời: *Mọi người sẽ có thể không hiểu và đưa ra những quyết định không phù hợp với nhu cầu, …*  - HS nêu bài học. | **1.Khởi động:***(5p)*  ***-*** Gv đặt vấn đề: *Điều gì sẽ xảy ra nếu em không được bày tỏ ý kiến về những việc có liên quan đến bản thân em?*  - Nêu bài học |
| **2.Hoạt động thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Biết rằng mọi trẻ em cần phải được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.  - Bước đầu biết bày tỏ ý kiến của bản thân và lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| - HS làm việc theo tổ: phân vai, diễn lại tiểu phẩm (đã được chuẩn bị trước)  - 1-2 nhóm diến tiểu phẩm, cả lớp theo dõi, nhận xét.  - Sau khi diễn lại tiểu phẩm, HS thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - HS lắng nghe  - Một số HS xung phong đóng vai phóng viên và phỏng vấn các bạn trong lớp theo các câu hỏi trong bài tập 3- SGK/10  - Một số HS xung phong đóng vai các phóng viên và phỏng vấn các bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS trưng bày bài viết, tranh vẽ đã sưu tầm ở nhà và trình bày.  - HS lắng nghe, bổ sung, góp ý kiến  - HS thảo luận nhóm về các vấn đề cần giải quyết ở tổ, của lớp, của trường.  - Tham gia ý kiến với cha mẹ, anh chị về những vấn đề có liên quan đến bản thân em như môi trường sống quanh em hoặc những vấn đề liên quan đến gia đình em như sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng; về môi trường sống của em trong gia đình; về môi trường lớp học, trường học; về môi trường ở cộng đồng địa phương...  -Vận động mọi người thực hiện sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, BVMT. | ***HĐ1: Tiểu phẩm “Một buổi tối trong gia đình bạn Hoa”***  \*Nội dung: Cảnh buổi tối trong gia đình bạn Hoa. (Các nhân vật: Hoa, bố Hoa, mẹ Hoa).  Mẹ Hoa (vẻ mệt mỏi nói với bố Hoa):  - Bố nó này, tôi thấy hoàn cảnh nhà mình ngày càng khó khăn. Ông với tôi đều đã già yếu, năm nay thằng Tuấn lại thi đậu đại học, tôi thấy lo lắm. Hay là cho con Hoa nghỉ học ở nhà giúp tôi làm bánh rán?  Bố Hoa (xua tay):  - Không được đâu, việc học của chúng nó là quan trọng. Dù sao cũng phải cố gắng cho chúng đi học, dù trai hay gái bà ạ!  Mẹ Hoa:  - Nhưng cứ thế này thì làm sao đủ tiền chi tiêu hàng tháng. Lương hưu của ông liệu có đủ cho cả nhà ăn không?  Bố Hoa đấu dịu:  - Đấy là ý của tôi, còn bà muốn cho nó nghỉ học ở nhà thì bà cũng phải hỏi xem ý kiến nó như thế nào chứ!  Mẹ Hoa gắt:  - Việc gì phải hỏi. Mình là bố mẹ nó, mình có quyền quyết định, nó phải nghe theo chứ!  Bố Hoa lắc đầu:  - Không được đâu, bố mẹ cũng cần phải lắng nghe, tôn trọng ý kiến của con chứ!  Mẹ Hoa:  - Thôi được, tôi sẽ hỏi ý kiến nó.  Mẹ Hoa quay vào phía nhà trong gọi:  - Hoa ơi, ra mẹ bảo.  Hoa (Từ trong nhà chạy ra)  - Mẹ bảo con gì ạ?  Mẹ Hoa  - Hoa ơi, mẹ có chuyện này muốn nói với con. Hoàn cảnh nhà mình ngày càng khó khăn. Anh con lại sắp đi học xa, rất tốn kém. Mẹ muốn con nghỉ học ở nhà giúp mẹ làm bánh bán thêm, con nghĩ sao?  Hoa phụng phịu:  - Mẹ ơi, con muốn được đi học cơ, bỏ học ở nhà buồn lắm! Các bạn con quanh đây chúng nó đều đi học cả mà mẹ.  Mẹ Hoa thở dài:  - Thế thì đào đâu ra gạo ăn để đi học.  Hoa suy nghĩ một lát rồi nói:  - Nếu nhà ta khó khăn thì con đi học một buổi, còn một buổi con phụ mẹ làm bánh, được không mẹ?  Mẹ Hoa băn khoăn:  - Nhưng như thế mẹ sợ con vất vả quá!  Hoa cười:  - Không sao đâu, con làm được mà mẹ.  Bố Hoa:  - Ý kiến con nó đúng đấy! Tôi tán thành. Bà cũng nên đồng ý như thế đi.  Mẹ Hoa:  - Thôi được, tôi đồng ý.  Hoa cười sung sướng:  - Con cảm ơn bố mẹ, con hứa sẽ học chăm hơn.  *+ Em có nhận xét gì về ý kiến của mẹ Hoa, bố Hoa về việc học tập của Hoa?*  *+ Hoa đã có ý kiến giúp đỡ gia đình như thế nào? Ý kiến của bạn Hoa có phù hợp không?*  + *Nếu là Hoa, em sẽ giải quyết như thế nào?*  ***\*GV: Mỗi gia đình có những vấn đề, những khó hkăn riêng. Là con cái, các em nên cùng bố mẹ tìm cách giải quyết, tháo gỡ, nhất là về những vấn đề có liên quan đến các em. Ý kiến các em sẽ được bố mẹ lắng nghe và tôn trọng. Đồng thời các con cũng cần phải bày tỏ ý kiến một cách rõ ràng, lễ độ.***  **\*Hoạt động 2: “Trò chơi phóng viên”.**    - Các nội dung phỏng vấn  *+ Tình hình vệ sinh của lớp em, trường em.*  *+ Nội dung sinh hoạt của lớp em, chi đội em.*  *+ Những hoạt động em muốn được tham gia, những công việc em muốn được nhận làm.*  *+ Địa điểm em muốn được đi tham quan, du lịch.*  *+ Dự định của em trong hè này hoặc các câu hỏi sau:*  *+ Bạn giới thiệu một bài hát, bài thơ mà bạn ưa thích.*  *+ Người mà bạn yêu quý nhất là ai?*  *+ Sở thích của bạn hiện nay là gì?*  *+ Điều bạn quan tâm nhất hiện nay là gì?*  ***\*GV: Mỗi người đều có quyền có những suy nghĩ riêng mà có quyền bày tỏ ý kiến của mình.***  **HĐ 3: HS trình bày các bài viết, tranh vẽ (Bài tập 4- SGK/10):**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS trưng bày bài viết, tranh vẽ đã sưu tầm ở nhà.  ***- GV: + Trẻ em có quyền có ý kiến và trình bày ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em, như vấn đề người lớn không gương mẫu, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường kém....***  ***+ Ý kiến của trẻ em cần được tôn trọng. Tuy nhiên không phải ý kiến nào của trẻ em cũng phải được thực hiện mà chỉ có những ý kiến phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của gia đình, của đất nước và có lợi cho sự phát triển của trẻ em.***  ***+ Trẻ em cũng cần biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.***  **3. Hoạt đông ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu câu chuyện mình kể và nêu được nội dung chính của chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuuyện đã nghe, đã đọc nói về lòng tự trọng.

**3. Thái độ**

- Có ý thức rèn luyện mình trở thành người có lòng tự trọng và thói quen ham đọc sách.

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số truyện viết về lòng tự trọng. Tranh minh họa cấu chuyện, SGK.

- HS: Truyện đọc 4, SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm, khăn trải bàn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - Lớp đồng thanh | **1. Khởi động***:(5p)*  **-** Đọc bài thơ: Gà Trống và Cáo  - GV dẫn vào bài |
| **2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện:***(8P)*  **\* Mục tiêu**:HSlựa chọn được câu chuyện về lòng tự trọng  ***\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp***  **Đề bài**: *Kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về lòng tự trọng* | |
| - Hs nối tiếp đọc 4 gợi ý ở sgk.  - Gạch chân dưới các từ quan trọng.  **Đề bài**: Kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về lòng tự trọng  *+Lòng tự trọng là tôn trọng bản thân mình, giữ gìn phẩm giá, không để ai coi thường mình*  *+ Quyết tâm vươn lên, không chịu thua kém bạn bè.*  *+ Sống bằng lao động của mình, không ăn bám, dựa dẫm người khác.*  *- 3 - 4 hs giới thiệu tên câu chuyện và nhân vật trong truyện mình sẽ kể.* | - GV hướng dẫn TBHT giúp cả lớp tìm hiểu đề bài:  *+ Thế nào là lòng tự trọng?*  *+ Lòng tự trọng biểu hiện như thế nào?*  *+ Hãy nêu câu chuyện mình đã chuẩn bị để kể.*  - GV khuyến khích HS kể các câu chuyện mình đọc được ngoài SGK |
| **3 . Thực hành kể chuyện – Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***:(10p)*  **\* Mục tiêu:** HSkể được nội dung câu chuyện theo lời kể của mình một cách hấp dẫn, sinh động kèm theo cử chỉ, điệu bộ- Nêu được ý nghĩa câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - Lớp trưởng điều khiển kể chuyện nhóm 4  - HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ phần kể chuyện của mình trong nhóm  - Các nhóm cử đại diện lên bảng kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện  - Các nhóm khác đặt câu hỏi cho bạn  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Tìm đọc các câu chuyện về lòng tự trọng trong sách báo, sách kể chuyện | - Gv đưa bảng nêu tiêu chí đánh giá :  + Nội dung đúng: đạt 4 sao  - Kể hay, phối hợp cử chỉ, điệu bộ khi kể: 4 sao  - Nêu đ­ược ý nghĩa: 1 sao .  - Trả lời đ­ược câu hỏi của bạn :1 sao .  - TBHT điều khiển lớp đánh giá theo bảng đánh giá mà GV đưa ra.  - GV nhận xét,đánh giá, liên hệ giáo dục lòng tự trọng  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**KHÂU GHÉP HAI MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG** (tiết 1)

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm rõ quy trình khâu ghép 2 mảnh vải bằng mũi khâu thường.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.

- Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.

\* Với HS khéo tay: Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: - Mẫu đường khâu ghép hai mép vải bằng các mũi khâu thường có kích thước đủ lớn để HS quan sát được. Và một số sản phẩm có đường khâu ghép hai mép vải (áo, quần, vỏ gối).

- Vật liệu và dụng cụ cần thiết:

+ Hai mảnh vải hoa giống nhau, mỗi mảnh vải có kích cỡ 20 x 30cm.

+ Len (hoặc sợi) chỉ khâu.

+ Kim khâu len, kim khâu chỉ, thước may, kéo, phấn vạch.

- HS: Bộ ĐDHT lớp 4, vở.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành | **1. HĐ khởi động (3p)**  - HS hát bài hát khởi động:  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS |
| **2.Bài mới:***(35p)*  **\* Mục tiêu:** - Quan sát, nhận xét được mẫu khâu và nắm được quy trình khâu  - Bước đầu thực hành khâu được trên giấy ô li.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| - HS theo dõi- Thảo luận nhóm 2 và chia sẻ  *+ Đường khâu là các mũi khâu cách đều nhau. Mặt phải của hai mảnh vải úp vào nhau. Đường khâu ở mặt trái của hai mảnh vải*  *+ Ứng dụng nhiều trong khâu, may các sản phẩm. Đường ghép có thể là đường cong như đường ráp của tay áo, cổ áo… Có thể là đường thẳng như đường khâu túi đựng, khâu áo gối, …*  - HS quan sát, nêu quy trình khâu  *+ Khâu hai mép vải thực hiện ở mặt trái vải.*  *+ Khâu lại mũi bằng cách lùi lại 1 mũi và xuống kim. Nút chỉ ở mặt trái đường khâu bằng cách lật vải…*  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện.    - HS khác nhận xét.  - HS đọc phần ghi nhớ ở cuối bài.  - HS thực hiện trên giấy ô li  - Nêu lại quy trình khâu.  - Sưu tầm các mẫu khâu gấp 2 mép vải ở các trang phục tại nhà. | HĐ1: ***Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.***  - GV giới thiệu mẫu khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường và sản phẩm, hướng dẫn HS quan sát:  *+ Nêu nhận xét về đường khâu*  *+ Nêu ứng dụng của khâu ghép mép vải.*  - GV kết luận về đặc điểm đường khâu ghép hai mép vải và ứng dụng của nó: **Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật**.  - GV treo tranh quy trình khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.  *+ Khâu hai mép vải thực hiện ở mặt trái hay mặt phải vải?*  *+ Nêu cách khâu lại mũi và nút chỉ cuối đường khâu?*  - GV hướng dẫn HS một số điểm sau:  + Vạch dấu trên mặt trái của một mảnh vải.  + Úp mặt phải của hai mảnh vải vào nhau và xếp cho hai mép vải bằng nhau rồi mới khâu lược.  + Sau mỗi lần rút kim, cần vuốt các mũi khâu theo chiều từ phải sang trái cho đường khâu thật phẳng rồi mới khâu các mũi khâu tiếp theo.  - Gọi 2 HS lên thực hiện thao tác GV vừa hướng dẫn.  - GV chỉ ra những thao tác chưa đúng và uốn nắn.  - Gọi HS đọc ghi nhớ.  - GV cho HS xâu chỉ vào kim, vê nút chỉ và tập khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường.  - GV hướng dẫn, giúp đỡ HS  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**CHỊ EM TÔI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nghĩa môt số từ ngữ trong bài: tặc lưỡi, yên vị, giả bộ, im như phỗng, cuồng phong, ráng,...

- Hiểu ý nghĩa: Khuyên HS không nói dối vì đó là một tính xấu làm mất lòng tin, sự tôn trọng của mọi người đối với mình (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc rành mạch, trôi chảy; biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, bước đầu diễn tả được nội dung câu chuyện, phân biệt được lời các nhân vật

**3. Thái độ**

- GD HS tính trung thực và lòng tự trọng

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*KNS:Tự nhận thức về bản thân; Thể hiện sự cảm thông; Xác định giá trị; Lắng nghe tích cực*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập SGK (phóng to nếu có điều kiện).

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| -TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ | **1. Khởi động:** *(3p)*    - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn:  *+Đoạn 1: Dắt xe ra cửa.....tặc lưỡi cho qua.*  *+Đoạn 2: Cho đến một hôm.......nên người.*  *+Đoạn 3: Từ đó......tỉnh ngộ.*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*tặc lưỡi, giận dữ, phỗng, thỉnh thoảng, ráng.)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng kể nhẹ nhàng, chú ý phân biệt lời của các nhân vật  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi *(5p)*  - TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét  *+ Cô xin phép cha đi học nhóm.*  *+ Cô không đi học nhóm mà đi chơi*  *+ Cô chị đã nói dối cha rất nhiều lần, cô không nhớ đây là lần thứ bao nhiêu. Nhưng vì ba cô rất tin cô nên cô vẫn nói dối.*  *+Cô rất ân hận nhưng rồi cũng tặc lưỡi cho qua.*  *+Vì cô cũng rất thương ba, cô ân hận vì mình đã nói dối, phụ lòng tin của ba.*  **1. Nhiều lần cô chị nói dối ba**.  *+ Cô bắt trước chị cũng nói dối ba đi tập văn nghệ để đi xem phim lại đi lướt qua mặt bạn chị với bạn. Cô chị thấy em nói dối thì hết sức giận dữ .*  *+Cô nghĩ ba sẽ tức giận, mắng mỏ thậm chí đánh hai chị em.*  *+Ông buồn rầu khuyên hai chị em cố gắng học cho thật giỏi.*  **2. Cô em giúp chị tỉnh ngộ.**  *+Vì cô em bắt trước chị mình nói dối. Vì cô biết mình là tấm gương xấu cho em. Cô sợ mình chểnh mảng học hành khiến ba buồn.*  *+ Cô không bao giờ nói dối ba đi chơi nữa. Cô cười mỗi khi nhớ lại cách em gái đã giúp mình tỉnh ngộ.*  **\* Câu chuyện khuyên chúng ta không nên nói dối. Nói dối là một tính xấu làm mất lòng tin ở mọi người đối với mình..**  - HS ghi vào vở – nhắc lại nội dung | - GV đưa các câu hỏi theo phiếu giao việc (nhóm 6)  *+ Cô chị xin phép cha đi đâu?*  *+ Cô có đi thật không? Em đoán xem cô đi đâu?*  *+ Cô chị đã nói dối cha như vậy đã nhiều lần chưa? Vì sao cô đã nói dối được nhiều lần như vậy?*  *+ Thái độ của cô sau mỗi lần nói dối ba như thế nào?*  *+ Vì sao cô lại cảm thấy ân hận?*  *+ Đoạn 1 nói lên điều gì?*  *+ Cô em đã làm gì để chị mình thôi nói dối?*  *+ Cô chị nghĩ ba sẽ làm gì khi biết mình hay nói dối?*  *+ Thái độ của ba lúc đó như thế nào?*  *+ Nội dung đoạn 2 là gì?*  *+ Vì sao cách làm của cô em lại giúp chị tỉnh ngộ?*  *+ Cô chị đã thay đổi như thế nào?*  *+ Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?*  ***GDKNS : chúng ta không nên nói dối, đối với các em còn là học sinh chúng ta cần phải tập những đức tính tốt không nên nói dối với gia đình mình bạn mình và những người xung quanh*** |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diến cảm và đọc phân vai bài TĐ.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| HS thảo luận phát hiện lời của nhân vật, hiểu được thái độ của từng nhân vật  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai cả bài  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu suy nghĩ của mình  **-**  Đặt tên khác cho câu truyện | + Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, giọng các nhân vật (lời cô em, lời chị, lời người cha)  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Qua bài đọc, em rút ra bài học gì?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 29:* PHÉP CỘNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Học sinh củng cố kiến thức về phép tính cộng các số đến sáu chữ số

**2. Kĩ năng**

- HS biết đặt tính và biết thực hiện phép cộng các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

**3. Thái độ**

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

**4. Góp phần phát triền các NL:**

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 (dòng 1,3), bài 3.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS: Sgk, bảng con, vở

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ. | **1. Khởi động *(5p)***  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:** Biết đặt tính và biết thực hiện phép cộng các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.  **\*Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm 2 - Lớp** | |
| -2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào nháp, đổi chéo kiểm tra bài  -HS kiểm tra bài bạn và nêu nhận xét.  - Trình bày về  *+ Cách đặt tính: các chữ số cùng 1 hàng thẳng cột với nhau*  *+ Cách tính: Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái.* | - Nêu VD: a. 48352 + 21026  b. 367859 + 541728,  - GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét bài làm của cả hai bạn trên bảng  *+ Em hãy nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính của mình ?*    - GV kết luận, chuyển hoạt động |
| **3. Hoạt động thực hành***:(20p)*  **\* Mục tiêu:** - HS thực hành đặt tính và tính chính xác.  - Vận dụng làm các bài toán liên quan  **\* Cách tiến hành:**. | |
| **Cá nhân-Nhóm 2- Lớp**  - HS đọc yêu cầu đề  - 4 HS lên bảng làm bài,  - HS cả lớp làm bài vào nháp- Nhóm trưởng các nhóm đi kiểm tra kết quả và báo cáo  - HS nêu:  *+Cách đặt tính:*  *+ Cách thực hiện phép tính: 5247 + 2741 (cộng không nhớ) và phép tính 2968 + 6524 (cộng có nhớ)*  4682 2968 5247 3917    - HS làm bài  -Hs đổi vở kiểm tra kết quả cho nhau  4685 57696        - 1 HS đọc đề  - HS phân tích bài toán  -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số cây huyện đó trồng được tất cả là:  325 164 + 60 830 = 385 994 (cây)  Đáp số: 385 994 cây  - HS làm bài vào vở Tự học – Nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính  Đáp án  a) x – 363 = 975  x = 975 + 363  x = 1338  b) 207 + x = 815  x = 815 – 207  x = 608  - Nêu lại cách đặt tính và tính trong phép cộng  - Giữ nguyên lời văn, bài 3 thay số để tạo ra bài toán mới và giải | **Bài 1:**  -GV gọi HS đọc yêu cầu đề  -GV yêu cầu HS tự đặt tính và thực hiện phép tính, sau đó chữa bài.  *+Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một số phép tính trong bài.*  -GV nhận xét, đánh giá.    **Bài 2** ***(dòng 1+3) Với HSNK yêu cầu làm hết cả bài***    - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chưa đạt trong lớp.  **Bài 3**.  -GV gọi 1 HS đọc đề bài.  -GV yêu cầu HS tự làm bài.  Tóm tắt  Cây lấy gỗ: 325 164 cây  Cây ăn quả: 60 830 cây  Tất cả: …… cây ?  HD phân tích bài toán  -GV nhận xét, đánh giá 5-7 bài của HS  **Bài 4 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4, HĐ ứng dụng *(1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn viết thư (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả, ...)

**2. Kĩ năng**

- HS biết nhận xét và tự sửa lỗi để có các câu văn hay.

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác, có ý thức học hỏi các bài văn hay

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV:- Bảng phụ, phiếu học tập thống kê các lỗi**.**

- HS: - Vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN và TBHT điều hành  *+ Mở đầu, phần chính, phần cuối* | **1. Khởi động:(***5p)*  - HS hát khởi động  *+ Một bức thư gồm những phần nào? Nhiệm vụ chính của mỗi phần là gì?* |
| **2. . Hoạt động thực hành:** *(27p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nắm rõ cấu tạo của một bài văn viết thư, những bức thư viết hay, tình cảm,những câu văn hay và các lỗi cần khắc phục, tự sửa được lỗi.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Nhận vở  - Đọc bài và sửa vào phiếu học tập riêng.  - Từng cặp HS đổi vở dò bài cho nhau  Nghe  - Đọc trước lớp  - Tự sửa cá nhân và đọc trước lớp  - Tiếp tục sửa chữa các lỗi sai  - Viết lại các câu văn chưa ưng ý để bài văn hay hơn. | a) Nhận xét về kết quả bài làm.  + Ưu: ..........................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  + Khuyết: ..................................................  ...................................................................  ...................................................................  ...................................................................  ...................................................................  b) Thông báo cụ thể những bài:  HHT: ...... ; HT: .......; CHT: ......;  c) Hướng dẫn HS sữa một số lỗi điển hình:  .....................................................................  .....................................................................  .....................................................................  .....................................................................  c. Hướng dẫn HS chữa bài:  - Trả vở  - Yêu cầu HS đọc bài và tự sửa lỗi  - Yêu cầu HS dò lại việc sửa lỗi của bạn  - Đọc một số đoạn văn hay, bài văn hay  - Hướng dẫn HS tìm ra câu văn hay, cái đáng học tập thông qua bài văn của bạn.  - Yêu cầu HS viết lại câu văn (đoạn văn) viết chưa hay trong bài làm.  - Yêu cầu HS trình bày câu văn (đoạn văn) viết lại  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**PHÒNG MỘT SỐ BỆNH DO THIẾU CHẤT DINH DƯỠNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng gây nên và cách phòng tránh một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng:

**2. Kĩ năng**

- Cùng bố mẹ theo dõi và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em và cho chính bản thân mình bằng chế độ ăn uống hợp lí, bổ sung đầy đủ dinh dưỡng

**3. Thái độ**

- Có ý thức ăn uống đầy đủ các thức ăn để có đủ chất dinh dưỡng.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng**

- GV: - Các hình minh hoạ trang 26, 27 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: - Tranh, ảnh về các bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  *+Ướp lạnh, muối, nướng, phơi khô, …*  *+ Vì những cách này làm ngưng lại hoạt động của các loại vi khuẩn* | **1. Khởi động** (5p)  *+ Hãy nêu các cách để bảo quản thức ăn?*  *+ Theo em, tại sao những cách bảo quan thức ăn (Ướp lạnh, muối, nướng, phơi khô, …) lại giữ thức ăn được lâu hơn?*  - GV nhận xét, khen/ động viên. |
| **2.Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:** - Biết một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng gây nên và cách phòng tránh một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng:  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | |
| **Nhóm 2- Lớp**  - HS quan sát. Thảo luận theo nhóm 2.  - Báo cáo kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+* ***Hình 1****: Bị suy dinh dưỡng. Cơ thể em bé rất gầy, chân tay rất nhỏ.*  *+* ***Hình 2****: Bị bệnh bướu cổ, cổ bị lồi to.*  *+ Do không được ăn đầy đủ lượng và chất.*  - HS quan sát và lắng nghe.  **Nhóm 4 – Lớp**  - Nhóm 4 thảo luận- Chia sẻ trước lớp  *+ Các bệnh như: quáng gà, khô mắt, bệnh phù, chảy máu chân răng.*  *+ Cách phát hiện: Mắt kém, chân tay phù, chân răng dễ bị chảy máu.*  *+ Cách phòng: cần ăn đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng, đối với trẻ cần theo dõi cân nặng thường xuyên, …*  - Lắng nghe  **Cả lớp**  - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  - Ghi nhớ một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng và cách phòng bệnh thiếu dinh dưỡng  - Sưu tầm tranh ảnh về bệnh do thiếu dinh dưỡng. | **HĐ1: Nhận dạng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng. Nguyên nhân gây bệnh:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 26 / SGK và tranh ảnh do mình sưu tầm được, sau đó trả lời các câu hỏi:  *+ Người trong hình bị bệnh gì? Những dấu hiệu nào cho em biết bệnh mà người đó mắc phải?*  *+ Nêu nguyên nhân dẫn đến các bệnh trên?*  ***\*GV: Trẻ em không được ăn đầy đủ lượng và chất, đặt biệt thiếu chất đạm sẽ bị suy dinh dưỡng. Nếu thiếu vi- ta- min D sẽ bị còi xương*** (***H1). Nếu thiếu i- ốt, cơ thể phát triển chậm, kém thông minh, dễ bị bướu cổ (H2).***  **HĐ2: Cách phòng bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng:**  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:  *+ Ngoài các bệnh còi xương, suy dinh dưỡng, bướu cổ em còn biết những bệnh nào do thiếu dinh dưỡng?*  *+ Nêu cách phát hiện và cách đề phòng?*  - GV nhận xét, kết luận. Lưu ý với các gia đình có em bé, HS cần cùng bố mẹ theo dõi cân nặng, chiều cao và khám dinh dưỡng định kì cho bé  **HĐ3: Trò chơi: Kết nối**  **Bước 1:** Tổ chức:  - GV chia lớp làm 2 đội: Mỗi đội cử ra một đội trưởng, rút thăm xem đội nào được nói trước.  **Bước 2:** GV nêu cách chơi và luật chơi.  VD: Đội 1 nói “thiếu chất đạm”. Đội 2 phải trả lời nhanh” sẽ bị suy dinh dưỡng”. Tiếp theo, đội 2 lại nêu, “thiếu i- ốt”. Đến đội 1 phải nói được tên bệnh “sẽ bị bướu cổ”. Trường hợp đội 1 nói sai đội 2 sẽ được ra câu đố.  Chú ý: Cũng có thể nêu tên bệnh và đội kia phải nói được là do thiếu chất gì.  - Kết thúc trò chơi, GV khen/ động viên.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC - TỰ TRỌNG**

**I. MỤC TIÊU:**

.........................................................................................................................

**1. Kiến thức**

- Biết thêm được một số từ ngữ về chủ điểm Trung thực - Tự trọng

**2. Kĩ năng**

-Bước đầu biết xếp các từ Hán - Việt có tiếng “trung” theo hai nhóm nghĩa (BT3) và đặt câu được với một từ trong nhóm (BT4).

- Tìm được danh từ theo yêu cầu và đặt câu với danh từ đó

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài..

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập, từ điển, bảng phụ.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời-nhận xét  *- HS trả lời*  *- 2 HS lên bảng viết danh từ.* | **1. Khởi động *(5p)***  *+ Thế nào là DT chung, DT riêng.*  *+ Lấy VD về DT chung, DT riêng*  - Nhận xét, khen/ động viên.  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành (***30p)*  **\* Mục tiêu: -** Biết thêm được một số từ ngữ về chủ điểm Trung thực - Tự trọng; bước đầu biết xếp các từ Hán - Việt có tiếng “trung” theo hai nhóm nghĩa và đặt câu được với một từ trong nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Nhóm 2- Lớp**  - HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - Thảo luận cặp đôi và làm bài.  - Đại diện 3 nhóm lên trình bày bài.  - Cả lớp chữa bài theo lời giải đúng những từ điền đúng**: *tự trọng, tự kiêu, tự ti, tự tin, tự ái, tự hào.***  *+ Tự kiêu: Tự cho mình giỏi hơn người khác nên coi thường người khác*  *+ Tự ái: tự cảm thấy ngại ngùng, xấu hổ về bản thân*  - HS đọc lại đoạn văn sau khi điền hoàn chỉnh  **Nhóm- Lớp**  - HS làm bài vào VBT- Chia sẻ nhóm đôi- Chia sẻ lớp.  Đ/a:  + Một lòng một dạ gắn bó với lý tưởng, tổ chức hay người nào đó là: *Trung thành.*  + Một lòng một dạ vì việc nghĩa là: *Trung nghĩa.*  + Ngay thẳng, thật thà là: *trung thực.*  + Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi là: *trung kiên.*  + Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một là: *trung hậu.*  **Nhóm 2- Lớp**  - Hoạt động trong nhóm.  - Các nhóm lên trình bày.  - Các nhóm khác n.xét và bổ sung.  - Các nhóm so sánh và chữa bài.   |  |  | | --- | --- | | **Trung có nghĩa là “ở giữa”** | **Trung có nghĩa là “một lòng một dạ”** | | Trung thu  Trung bình  Trung tâm | Trung thành  Trung nghĩa  Trung kiên  Trung trực  Trung hậu |   - Hs suy nghĩ, đặt câu.  + Bạn Tuấn là học sinh trung bình của lớp.  + Thiếu nhi ai cũng thích tết trung thu.  …………….  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Ghi nhớ các từ ngữ thuộc chủ điểm  - Tìm thêm các câu thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điểm | **Bài tập 1:**  - Gọi đại diện lên trình bày.  - GV và các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt lại lời giải đúng, cùng HS giải nghĩa một số từ:  *+ Em hiểu thế nào là tự kiêu? tự ái?*  **Bài tập 2:**  - Tổ chức thi đua giữa 2 đội chơi dưới hình thức sau:  Đội 1: Đưa ra từ.  Đội 2: Tìm nghĩa của từ.  (Sau lần 1 đổi lại. Đội 2 có thể đưa ra nghĩa của từ để đội 1 tìm từ)  - Nhận xét, khen/ động viên  **Bài tập 3:**  - Phát giấy, bút dạ và y/c các nhóm làm bài.  - Y/c nhóm nào làm xong trước lên dán phiếu và trình bày.  - Y/c các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận lời giải đúng.  a) Trung có nghĩa là “ở giữa”.  b) Trung có nghĩa là “một lòng một dạ”  - Gọi hs đọc lại hai nhóm từ.  **Bài tập 4:**  - HS tiếp nối đặt câu theo nhóm của mình. Nhóm nào đặt được nhiều câu đúng là thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS đặt câu hay.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 30:* PHÉP TRỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về phép trừ các số có 6 chữ số

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện thành thạo phép tính trừ có nhớ và không nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

**3. Thái độ**

- Tính chính xác, cẩn thận, làm việc nhóm tích cực

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm : BT1, BT2 (dòng 1), BT3.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Vẽ sẵn sơ đồ bài 3 trên bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở BT, bút, sgk

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN | **1.Khởi động***:(5p)*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Biết đặt tính và biết thực hiện phép tính trừ các số đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.  \* **Cách tiến hành**: | |
| -2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào nháp – Chia sẻ nhóm 2  -HS nêu nhận xét.  *+ Đặt tính:Ta thực hiện đặt tính sao cho các hàng đơn vị thẳng cột với nhau.*  *+Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái..* | - GV viết lên bảng hai phép tính trừ  865279 – 450237  647253 – 285749  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét bài làm của hai bạn trên bảng cả về cách đặt tính và kết quả tính.  *+ Em hãy nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính của mình ?*  -GV tổng kết, chuyển hoạt động |
| **3. Hoạt động thực hành***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Đặt tính và tính chính xác kết quả các phép tính. Vận dụng giải các bài toán liên quan  **\* Cách tiến hành:** | |
| **- Cá nhân- Chia sẻ lớp**  -2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  987 864 839 084  783 251 246 937  204 613 592 147  - Làm bài và kiểm tra bài của bạn  - HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính:  **Cá nhân- Nhóm 2- Lớp**  - HS đọc yêu cầu đề toán  -2 em lên bảng thực hiện, lớp làm bảng con.  4 8 600 65 102  - 9 455 - 13 859  39 145 51 243  - HS lên làm và thực hiện đặt tính:  80000 – 48765 941302- 298764  **Cá nhân –Nhóm 2 – Lớp**  -HS đọc.  - HS làm bài cá nhân- Chia sẻ nhóm 2  - 1 HS làm bảng lớp  Bài giải  Quãng đường xe lửa từ Nha Trang đến TP. Hồ Chí Minh dài:  1 730 – 1 315 = 415 (km)  Đáp số: 415 km  - HS làm bài vào vở Tự học  Bài giải  Năm ngoái trồng được số cây là:  214 800- 60 600 = 134 200 (cây)  Cả hai năm trồng được số cây là:  214 800 + 134 200 = 349 000 (cây)  Đáp số: 349 000 cây  - Hoàn thiện vở BTT  - Giữ nguyên lời văn, thay số cho BT 4 để thành bài toán mới và giải. | **Bài 1.**  - GV yêu cầu HS tự đặt tính và thực hiện phép tính.  *+ Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một số phép tính trong bài.*  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 2 *(dòng 1) Với HSNK y/c hoàn thành cả bài***  Gv gọi HS đọc yêu cầu đề.  -GV theo dõi, giúp đỡ những HS chưa hoàn thành.  - Nhận xét  - Lưu ý HS những TH trừ có nhớ nhiều lần.  **Bài 3**  -GV gọi 1 HS đọc đề bài.      **Bài 4** ***(Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. HĐ ứng dụng (*1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** |  |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Dựa vào 6 tranh minh hoạ truyện Ba lưỡi rìu và lời dẫn giải dưới tranh để kể lại được cốt truyện

**2. Kĩ năng**

- Biết phát triển ý nêu dưới 2,3 tranh để tạo thành 2,3 đoạn văn kể chuyện.

**3. Thái độ**

- Thái độ: Yêu thích văn học, ham học hỏi và tham khảo sách văn học.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: +Tranh minh hoạ cho truyện trang 64, SGK (phóng to từng tranh nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ

- HS: Vở BT, sgk.

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | | | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Mỗi đoạn văn kể 1 sự việc*  *+ Đầu đoạn viết lùi vào. Hết đoạn có dấu chấm xuống dòng.* | | | | **1. Khởi động *(5p)***  *+ Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể nội dung gì?*  *+ Khi viết đoạn văn cần lưu ý điều gì?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  - Chuyển ý vào bài mới | |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu: +**Dựa vào 6 tranh minh hoạ truyện Ba lưỡi rìu và lời dẫn giải dưới tranh để kể lại được cốt truyện  + Phát triển ý dưới mỗi tranh thành 1 đoạn văn kể chuyện  **\* Cách tiến hành:** | | | | | |
| **Cá nhân - Nhóm – Lớp**  - 1 HS đọc yêu cầu của bài, quan sát tranh  - Lớp thảo luận nhóm 2 và báo cáo:  *+Truyện có hai nhân vật: chàng tiều phu và cụ già (tiên ông).*  *+ Câu chuyện kể lại việc chàng trai nghèo đi đốn củi và được ông tiên thử thách tính thật thà, trung thực qua việc mất rìu.*  *+Truyện khuyên chúng ta hãy trung thực, thật thà trong cuộc sống sẽ được hưởng hạnh phúc.*  - HS đọc tiếp nối lời gợi ý dưới tranh – Tập kể trong nhóm 4  Ví dụ về lời kể:  *Ngày xưa có một chàng tiều phu sống bằng nghề chặt củi. Cả gia tài của anh chỉ là một chiếc rìu sắt. Một hôm, chàng đang đốn củi thì lưỡi rìu bị văng xuống sông. Chàng đang không biết làm cách nào để vớt lên thì một cụ già hiện lên hứa giúp chàng. Lần thứ nhất, cụ vớt lên bằng một lưỡi rìu bằng vàng, nhưng chàng bảo không phải của mình. Lần thứ hai, cụ vớt lên bằng một lưỡi rìu bằng bạc, nhưng chàng không nhận là của mình. Lần thứ ba, cụ vớt lên bằng một lưỡi rìu bằng sắt, anh sung sướng nhận ra lưỡi rìu của mình và cám ơn cụ. Cụ già khen chành trai thât thà và tặng chàng cả ba lưỡi rìu.*  - Quan sát và đọc thầm.  *+ Chàng tiều phu đang đốn củi thì chẳng may lưỡi rìu bị văng xuống sông.*  *+ Chàng trai nói: “Cả gia tài ta chỉ có lưỡi rìu này. Nay mất rìu không biết lấy gì để sống đây?”.*  *+ Chàng trai nghèo, ở trần, đóng khố, người nhễ nhại mồ hôi, đầu quấn một chiếc khăn màu nâu.*  *+ Lưỡi rìu sắt của chàng bóng loáng.*  - HS kể tranh 1.  - Nhận xét lời kể của bạn.  -HS điền vào phiếu học tập | | | | \* Bài tập 1:  - GV đặt câu hỏi gợi ý để HS nắm được cốt truyện:  *+Truyện có những nhân vật nào?*  *+ Câu chuyện kể lại chuyện gì?*  *+ Truỵên có ý nghĩa gì?*  ***\*GV: Câu chuyện kể lại việc chàng trai được tiên ông thử thách tính thật thà, trung thực qua những lưỡi rìu***.  - Gọi HS đọc lời gợi ý dưới mỗi bức tranh.  - Yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa, kể lại cốt truyện *Ba lưỡi rìu.*  - GV chữa cho từng HS, nhắc HS nói ngắn gọn, đủ nội dung chính.  - Nhận xét, khen những HS nhớ cốt truyện và lời kể có sáng tạo.  **\*Bài tập 2:**  -Gv hướng dẫn làm bài \*VD: Tranh 1.  *+ Anh chàng tiều phu làm gì?*  *+ Khi đó chàng trai nói gì?*  *+ Hình dáng của chàng tiều phu như thế nào?*  *+ Lưỡi rìu của chàng trai như thế nào?*  - Tổ chức cho HS thi kể.  - Hướng dẫn HS làm tương tự với các bức tranh còn lại  - Nhận xét, đánh giá.  - Hệ thống lại theo bảng sau | |
| **Đoạn** | **Nhân vật làm gì?** | **Nhân vật nói gì?** | **Ngoại hình**  **nhân vật** | **Lưỡi rìu vàng. Bạc, sắt** | |
| 2 | Cụ già hiện lên | Cụ hứa vớt rìu giúp chàng trai. Chàng chắp tay cảm ơn. | Cụ già râu tóc bạc phơ, vẻ mặt hiền từ. |  | |
| 3 | Cụ già vớt dưới sống lên một lưỡi rìu, đưa cho chàng trai, chàng trai ngồi trên bờ xua tay. | Cụ bảo: “Lưỡi rìu của con đây”, chàng trai nói: “Đây không phải rìu của con. ” | Chàng trai vẻ mặt thật thà. | Lưỡi rìu vàng sáng loá | |
| 4 | Cụ già vớt lên lưỡi rìu thứ hai. Chàng trai vẫn xua tay. | Cụ hỏi: “Lưỡi rìu này của con chứ?”. Chàng trai đáp: “Lưỡi rìu này cũng không phải của con”. |  | Lưỡi rìu bạc sáng lấp lánh | |
| 5 | Cụ già vớy lên lưỡi rìu thứ ba, chỉ tay vào lưỡi rìu. Chàng trai giơ hai tay lên trời. | Cụ hỏi: “Lưỡi rìu này có phải của con không?” chàng trai mừng rỡ: “ Đây mới đúng là rìu của con” | Chàng trai vẻ mặt hớn hở. | Lưỡi rìu sắt | |
| 6 | Cụ già tặng chàng trai cả 3 lưỡi rìu. Chàng chắp tay tạ ơn. | Cụ khen: “Con là người trung thực, thật thà. Ta tặng con cả ba lưỡi rìu”. Chàng trai mừng rỡ nói: “Cháu cảm ơn cụ”. | Cụ già vẻ hài lòng. Chàng trai vẻ mặt vui sướng. |  | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

**ĐỊA LÍ**

**Tây Nguyên**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của Tây Nguyên:

+ Các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau: Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh.

+ Khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa mưa, mùa khô

**2. Kĩ năng**

- Chỉ được các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam: Kon Tum, Plây Ku, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh.

\* HS năng khiếu: Nêu được đặc điểm của mùa mưa, mùa khô ở Tây Nguyên.

**3. Thái độ**

- Biết trân quý người dân trên mọi miền Tổ quốc

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

*\* GD BVMT: Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và việc khai thác TNTN ở miền núi và trung du (rừng, khoáng sản, đất đỏ ba dan, sức nước..); Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân ở đây dựa nhiều vào rừng : củi đun, thực phẩm… Bởi vậy, cần giáo dục học sinh tầm quan trọng của việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng.*

*\* GD TKNL: Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông, các con sông chảy qua nhiều vùng có độ cao khác nhau nên lòng sông lắm thác ghềnh. Bởi vậy, Tây Nguyên có tiềm năng thuỷ điện to lớn. Tích hợp giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở đây chính là vấn đề bảo vệ nguồn nước, phục vụ cuộc sống*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: +Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

+Tranh, ảnh và tư liệu về các cao nguyên ở Tây Nguyên.

- HS: Vở, sách GK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời và nhận xét:  *+ Là một vùng đồi núi với các đỉnh tròn, sườn thoải, xếp cạnh nhau như bát úp.*  *+ Cây ăn quả: cam, chanh, dứa, vải…; cây CN: cọ, chè*… | **1.Khởi động:***(5p)*    *+ Hãy mô tả vùng trung du Bắc Bộ.*  *+ Trung du Bắc Bộ thích hợp trồng những loại cây nào?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  - GV chốt ý và giới thiệu bài |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** + Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của Tây Nguyên:  + Chỉ được các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam  **\* Cách tiến hành: Nhóm-Lớp** | |
| **Cá nhân-Lớp**  - HS chỉ  - HS chỉ vị trí các cao nguyên.  - Cao nguyên Kon Tum, CN Plâyku, CN Đắc Lắk, CN Lâm Viên, CN Di Linh.  - CN Đắc Lắc, Kon Tum, Di Linh, Lâm Đồng.  *+ Các cao nguyên xếp tầng*  **HĐ2: Nhóm 4 – Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV:  + Cao nguyên Đắc Lắc là CN thấp nhất trong các CN ở Tây Nguyên, bề mặt khá bằng phẳng, nhiều sông suối và đồng cỏ. Đất đai phì nhiêu, đông dân nhất ở TN.  + Cao nguyên Kon Tum là một CN rộng lớn. Bề mặt cao nguyên khá bằng phẳng, , có chỗ giống như đồng bằng. Trước đây, toàn vùng được phủ rừng rậm nhiệt đới nhưng nay rùng còn rất ít, TV chủ yếu là các loại cỏ.  + Cao nguyên Di Linh gồm những đồi lượn, sóng dọc theo những dòng sông. Bề mặt tương đối phẳng, được phủ một lớp đất đỏ bad an dày, tuy không phì nhiêu bằng CN Đắc Lắk. Mùa khô không khắc nghiệt, vẫn có mưa ngay trong những tháng hạn nên CN lúc nào cúng xanh tốt.  + Cao nguyên Lâm Viên có địa hình phức tạp, nhiều núi cao, thung lũng sâu; sông suối có nhiều ghềnh thác. CN có khí hậu mát quanh năm.  **Nhóm 2- Lớp**  - HS làm việc nhóm 2  *+ Mùa mưa là các tháng 5, 6, 7, 8, 9, 10. Còn mùa khô vào các tháng 1, 2, 3, 4, 11, 12.*  *+ Khí hậu ở Tây Nguyên có hai mùa là mùa mưa và mùa khô.*  *+ Mùa mưa có những ….*  - HS khác nhận xét.  -HS đọc bài học.  - HS liên hệ BVMT, TKNL và bảo vệ rừng theo câu hỏi gợi ý của GV  - Hãy tìm các bài hát nói về Tây Nguyên. | **HĐ 1: Tây Nguyên –xứ sở của các cao nguyên xếp tầng:**  a. Xác định vị trí và đặc điểm chung của các cao nguyên  - GV chỉ vị trí của khu vực Tây Nguyên trên bản đồ địa lí TN Việt Nam  - GV yêu cầu HS dựa vào kí hiệu chỉ vị trí của các cao nguyên trên lược đồ hình 1 trong SGK.  - GV gọi HS lên bảng chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam treo tường và đọc tên các cao nguyên theo thứ tự từ Bắc xuống Nam.  - Dựa vào bảng số liệu ở mục 1 trong SGK, xếp thứ tự các cao nguyên theo độ cao từ thấp tới cao?  *+ Em có nhận xét gì về các cao nguyên ở Tây Nguyên?*  ***- GV kết luận về các cao nguyên***  b. Tìm hiểu đặc điểm riêng của từng cao nguyên  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 tranh, ảnh và tư liệu về một cao nguyên.  + Nhóm 1: cao nguyên Đắc Lắc.  + Nhóm 2: cao nguyên Kon Tum.  + Nhóm 3: cao nguyên Di Linh.  + Nhóm 4: cao nguyên Lâm Viên.  - GV cho HS các nhóm thảo luận theo gợi ý sau: Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu của cao nguyên (mà nhóm được phân công tìm hiểu).  - GV cho HS đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả làm việc của nhóm mình kết hợp với tranh, ảnh.    - GV sửa chữa, bổ sung giúp từng nhóm hoàn thiện phần trình bày.  **HĐ3: Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô:**  - YC HS dựa vào mục 2 và bảng số liệu trong SGK, trả lời các câu hỏi sau:  *+ Ở Buôn Ma Thuột mùa mưa vào những tháng nào? Mùa khô vào những tháng nào?*  *+ Khí hậu ở Tây Nguyên có mấy mùa? Là những mùa nào?*  *+ Mô tả mùa mưa và mùa khô ở TN?*  - GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời và kết luận  **3. Hoạt động ứng dụng *(2p)***  - TKNL, BVMT: Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông, các con sông chảy qua nhiều vùng có độ cao khác nhau nên lòng sông lắm thác ghềnh. Bởi vậy, Tây Nguyên có tiềm năng thuỷ điện to lớn. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở đây chính là vấn đề bảo vệ nguồn nước, phục vụ cuộc sống.  + Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân ở đây dựa nhiều vào rừng : củi đun, thực phẩm… Bởi vậy, cần thấy tầm quan trọng của việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SINH HOẠT**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 6**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần.

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Bịt mắt đoán vật

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể về mẹ và cô giáo.***